|  |  |
| --- | --- |
| LogoVN | **TRUNG TÂM CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN**Số 24 H2, Khu đô thị mới Yên HòaPhường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà NộiHòm thư 612, Bưu điện Hà Nội (04) 3556-4001 🖷 (04) 3556-8941 contact@nature.org.vnhttp://www.nature.org.vn |

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

**Nghiên cứu đề xuất quy định và hướng dẫn quản lý loại hình rừng tín ngưỡng** **và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư**

**1. Đặt vấn đề**

Tính đến năm 2018, Việt Nam đã có hơn 1.145.601 ha rừng hiện đang do cộng đồng dân cư quản lý, với diện tích rừng tự nhiên chiếm hơn 90%, trong đó diện tích rừng được các cộng đồng quản lý, bảo vệ theo tín ngưỡng, tập tục truyền thống từ lâu đời chiếm khoảng 650.000 ha. Các khu rừng này được cộng đồng tự nguyện quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng trên nền kiến thức, văn hoá và luật tục truyền thống một cách bền vững. Đồng bào dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương sử dụng các khu vực này với ý nghĩa không gian thực hành văn hoá, tín ngưỡng, tinh thần và sinh kế. Ngoài khía cạnh tín ngưỡng, rừng còn đóng vai trò cung cấp các nhu yếu phẩm và bảo vệ chất lượng nguồn nước cho cộng đồng. Chúng được quản trị bằng thiết chế cộng đồng truyền thống, nơi các quyết định được đưa ra bởi những người uy tín trong dòng họ và cộng đồng, như già làng, hội đồng già làng, trưởng bản, thầy mo, thầy cúng thông qua luật tục và hương ước của mỗi cộng đồng. Thông thường, việc khai thác sử dụng tài nguyên trong các khu rừng này được quy định nghiêm ngặt nhằm duy trì chất lượng rừng, đồng thời giữ gìn không gian văn hoá, tín ngưỡng, tinh thần và phương tiện sinh kế lâu dài.

Phương thức quản trị rừng truyền thống được thực hành và gìn giữ qua nhiều thế hệ trong cộng đồng, đóng góp rất lớn trong việc bảo tồn sự toàn vẹn của hệ sinh thái rừng và đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học dù với diện tích rừng lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, do đặc điểm đa dạng văn hoá và thiết chế của các cộng đồng, cộng với khác biệt giữa hệ thống luật pháp và luật tục nên các vấn đề pháp lý, động lực tham gia, cơ chế hưởng lợi đối với cộng đồng địa phương chưa được quy định rõ ràng, trong nhiều trường hợp làm giảm động lực quản lý bảo vệ rừng của cộng đồng và giảm hiệu quả quản lý bảo vệ rừng.

Luật Lâm nghiệp 2017 được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 1/1/2019, đã thể chế hóa rừng tín ngưỡng thuộc phân hạng rừng đặc dụng, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư thuộc phân hạng rừng phòng hộ, mở ra cơ hội nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng, cải thiện chất lượng đời sống cộng đồng miền núi, đồng thời lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng gắn liền với tài nguyên rừng. Tuy nhiên, Nghị định 156/2018/NĐ-CP mới chỉ dừng lại ở quy định tiêu chí rừng tín ngưỡng: “…có cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; khu rừng gắn với niềm tin, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư sống dựa vào rừng”, và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư là “khu rừng trực tiếp cung cấp nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của cộng đồng dân cư tại chỗ; gắn với phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của cộng đồng, được cộng đồng bảo vệ và sử dụng”. Như vậy, tới nay khung pháp lý cho hai loại hình rừng đặc dụng và phòng hộ này về cơ bản vẫn chưa được thiết lập.

Nhằm hoàn thiện khung chính sách pháp luật cho bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ tại Việt Nam, trong khuôn khổ thực hiện dự án ***Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam*** (Gọi tắt là Dự án BIO) do Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Đức (BMZ) tài trợ, Trung tâm Con người và Thiên nhiên tìm kiếm 01 tư vấn thực hiện *Nghiên cứu đề xuất quy định và hướng dẫn quản lý loại hình rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư*.

**2. Mục tiêu**

**Mục tiêu chung:** Thúc đẩy hoàn thiện khung pháp lý và chính sách quản lý cho loại hình rừng đặc dụng là rừng tín ngưỡng và rừng phòng hộ là rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư.

**3. Nội dung**

Chuyên gia tư vấn sẽ thực hiện các nhiệm vụ đề ra dưới đây:

* Nghiên cứu tài liệu, văn bản, báo cáo nghiên cứu hiện có liên quan đến rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư ở Việt Nam;
* Rà soát thông lệ quốc tế về rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư;
* Đánh giá ý nghĩa, giá trị của hệ thống rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư;
* Xác định các tiêu chí xác định rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư; phân loại rừng theo mục đích sử dụng và thực hành văn hóa;
* Xác định thiết chế quản trị, quyền và nghĩa vụ của các bên đối với rừng, đất rừng và tài nguyên rừng thuộc rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư;
* Đề xuất các quy định về tổ chức quản lý rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư;
* Nguyên tắc tổ chức quản lý, thẩm quyền thành lập, thủ tục công nhận, thừa nhận và đăng ký, kiểm tra giám sát, v.v.
* Đề xuất chính sách đầu tư và hỗ trợ cho các rừng tín ngưỡng và rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư.

**4. Sản phẩm yêu cầu**

Tư vấn sẽ giao nộp 03 sản phẩm chính sau đây cho Dự án

1. Phương pháp và kế hoạch triển khai nghiên cứu; thời hạn hoàn thành;
2. Báo cáo báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu và khuyến nghị chính sách (3-5 pages);
3. Báo cáo nghiên cứu tổng thể và khuyến nghị chính sách (bao gồm cả danh mục tài liệu tham khảo).

Các tài liệu giao nộp bằng tiếng Việt. Báo cáo cần có mục lục và phần tổng quan.

**5. Thời gian, kinh phí và kế hoạch thực hiện**

* *Thời gian***:** tháng 2/2020 – 30/05/2020.
* *Kinh phí thực hiện*: Các chi phí cho chuyên gia thực hiện hoạt động sẽ do Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) chịu trách nhiệm chi trả theo đúng Quy định Tài chính hiện hành của Trung tâm.
* Nội dung và chi tiết kế hoạch thực hiện ở bảng dưới đây.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động | Thời gian hoàn thành | Địa điểm | Ngày công |
| Xây dựng khung nội dung nghiên cứu và đánh giá;  | Tuần 3, tháng 2 | Hà Nội  | 2 |
| Rà soát tài liệu và thu thập thông tin | Tuần 4, tháng 2 | Hà Nội  | 2 |
| Xây dựng nội dung và chương trình thực địa, tham vấn, thu thập thông tin, dữ liệu  | Tuần 1, tháng 3 | Hà Nội  | 2 |
| Tổ chức điền dã, tham vấn và thu thập thông tin tại cấp quốc gia và địa phương | Tuần 3 tháng 3 – Tuần 2 tháng 4 | Hà NộiThực địa  | 7 |
| Tổng hợp, phân tích kết quả và viết báo cáo  | Tuần 3-4 tháng 4 | Hà Nội  | 7 |
| Trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá tại các hội thảo và cuộc họp  | Tuần 2, tháng 5 | Hà Nội  | 2 |
| Báo cáo tóm tắt (tối đa 5 trang) | Tháng 5 | Hà Nội | 1 |
| **Tổng**  |  |  | 23 |

**6. Yêu cầu đối với trình độ năng lực của chuyên gia**

* Có bằng thạc sỹ hoặc tiến sỹ về các ngành lâm nghiệp, nông nghiệp, bảo tồn thiên nhiên hoặc luật.
* Có kinh nghiệm thực tế trong xây dựng hoặc quản lý rừng cộng đồng, rừng thiêng, rừng tín ngưỡng.
* Có hiểu biết sâu sắc về hệ thống quản lý lâm nghiệp tại Việt Nam;
* Có kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng đánh giá công tác bảo tồn;
* Có kinh nghiệm tham gia quá trình đánh giá, xây dựng văn bản pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp và bảo tồn đa dạng sinh học ở cấp tỉnh và cấp quốc gia
* Có kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu;
* Có kỹ năng phân tích xuất sắc;
* Có kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp và quản lý tốt;

**7. Cách thức thực hiện**

Chuyên gia sẽ phối hợp làm việc chặt chẽ về mặt chuyên môn với Cán bộ phụ trách của Trung tâm Con người và Thiên nhiên, Vụ Quản lý Rừng đặc dụng và Phòng hộ, và cán bộ GIZ thực hiện những hoạt động theo chuyên môn và kế hoạch đã đề ra.

Mọi thông tin liên quan, xin vui lòng liên hệ:

*Chị Lê Hà Thu*

*Phòng Nghiên cứu Chính sách*

Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature)

Số 24 H2 Khu đô thị mới Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 024 – 35564001 máy lẻ: 105; Email: hathu@nature.org.vn